

1. Đối tượng nộp lệ phí:

a) Người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú, trừ các đối tượng và trường hợp được quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này.

b) Người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân, trừ các đối tượng và trường hợp được quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này.

2. Các đối tượng và trường hợp không thu lệ phí:

a) Các đối tượng và trường hợp không thu lệ phí đăng ký cư trú, bao gồm:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ;
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo;
- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc;
- Đính chính lại địa chỉ do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

b) Các đối tượng không thu lệ phí chứng minh nhân dân, bao gồm:

- Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ;
- Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;
- Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

3. Các trường hợp miễn thu lệ phí:

a) Các trường hợp miễn thu lệ phí đăng ký cư trú bao gồm:

Miễn thu lệ phí khi cấp mới sổ hộ khẩu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu, nay được cấp sổ mới theo quy định của Luật Cư trú;

- Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi thành phố thuộc tỉnh; ra ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh và được cấp sổ hộ khẩu mới (trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình);

- Tách sổ hộ khẩu.

b) Các trường hợp miễn thu lệ phí chứng minh nhân dân bao gồm: Miễn thu lệ phí khi cấp mới, thay mới chứng minh nhân dân và khi cấp đổi chứng minh nhân dân do chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng (quá 15 năm kể từ ngày cấp).

4. Mức thu lệ phí: